



Delegation of the European Union to Vietnam



DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÀ HIỆP ĐỊNH EVFTA

TÀI LIỆU SỬ DỤNG CHO LOẠT HỘI NGHỊ BÀN TRÒN VỀ HIỆP ĐỊNH EVFTA, EVIPA VÀ SỰ
HỒI PHỤC KINH TẾ CỦA VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

Hà Nội, tháng 3 năm 2021

DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA VÀ HIỆP ĐỊNH EVFTA

TÀI LIỆU SỬ DỤNG CHO LOẠT HỘI NGHỊ BÀN TRÒN VỀ HIỆP ĐỊNH EVFTA, EVIPA VÀ SỰ
HỒI PHỤC KINH TẾ CỦA VIỆT NAM SAU ĐẠI DỊCH COVID-19

Lê Duy Bình
Trần Thị Phương

Hà Nội, tháng 3 năm 2021

Báo cáo này được lập với sự hỗ trợ của Liên minh Châu Âu.
Nội dung của báo cáo do các tư vấn của GOPA và Economica Vietnam chịu trách nhiệm hoàn toàn và không nhất thiết
phản ánh quan điểm của Liên minh Châu Âu

MỤC LỤC

I. TỔNG QUAN VỀ KHU VỰC DNNVV TẠI VIỆT NAM	6
1. Sự phát triển của Khu vực DNNVV ở Việt Nam.....	6
2. Đóng góp của Khu vực DNNVV	10
II. EVFTA VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI DNNVV VIỆT NAM	12
1. Một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn là kết quả của những cải cách do EVFTA mang lại..	12
2. Tăng cường quốc tế hóa các DNNVV Việt Nam và thúc đẩy tăng trưởng	13
3. Thúc đẩy nâng cấp khu vực DNNVV tại Việt Nam.....	15
4. Thúc đẩy đổi mới – sáng tạo trong các DNNVV	16
5. Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ và doanh nhân nữ.....	18
III. EVFTA VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI DNNVV CHÂU ÂU.....	18

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

BIỂU ĐỒ 1. SỐ LƯỢNG TÍCH LŨY CÁC DN ĐÃ ĐĂNG KÝ, CÁC DN ĐANG HOẠT ĐỘNG VÀ MỨC TĂNG THỰC TẾ HÀNG NĂM CỦA CÁC DN ĐANG HOẠT ĐỘNG	7
BIỂU ĐỒ 2. CƠ CẤU DOANH NGHIỆP CỦA VIỆT NAM THEO QUY MÔ VÀ VIỆC “VẮNG NHÓM TẦM TRUNG”	7
BIỂU ĐỒ 3. DOANH NGHIỆP ĐANG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019 THEO LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ	9
BIỂU ĐỒ 4. DOANH NGHIỆP THÀNH LẬP MỚI TRONG BA LĨNH VỰC KINH TẾ CHÍNH	9
BIỂU ĐỒ 5. SỐ LAO ĐỘNG NỮ THEO NGÀNH KINH DOANH	10
BIỂU ĐỒ 6. TỶ LỆ LAO ĐỘNG NỮ THEO NGÀNH KINH DOANH	10
BIỂU ĐỒ 7. MỨC ĐỘ BAO PHỦ CỦA BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP	11
BIỂU ĐỒ 8. TỶ TRỌNG XUẤT KHẨU CỦA KHU VỰC FDI, DOANH NGHIỆP TRONG NƯỚC	12

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á
CPTTP	Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương
EVFTA	Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu
EU	Liên minh Châu Âu
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
TCTK	Tổng cục thống kê
Bộ KHĐT	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
PCI	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh
DNNVV	Doanh nghiệp nhỏ và vừa
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
WTO	Tổ chức thương mại thế giới
SHTT	Quyền sở hữu trí tuệ

GIỚI THIỆU

Trong ba thập kỷ qua, khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) ở Việt Nam đã phát triển theo cấp số nhân. Số lượng các doanh nghiệp đăng ký đã tăng lên đáng kể, phản ánh việc chính thức hóa các hộ kinh doanh cũng như việc thành lập các doanh nghiệp mới. Sự gia tăng số lượng các DNNVV đã dẫn đến sự tăng trưởng mạnh mẽ về vốn của các doanh nghiệp khu vực tư nhân. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa đã đóng góp chính vào tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong những năm gần đây bằng cách tạo ra việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo, cải thiện điều kiện sống và tăng trưởng bao trùm, bền vững ở Việt Nam. Khu vực DNNVV tại Việt Nam đã được hưởng lợi đáng kể từ các hiệp định thương mại quốc tế mà Việt Nam đã tuân thủ trong ba thập kỷ qua. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA), một hiệp định thương mại thế hệ mới, được kỳ vọng sẽ tạo ra cả động lực và áp lực để khu vực DNNVV tại Việt Nam phát triển nhanh hơn, trở nên cạnh tranh hơn và vượt qua những hạn chế mà họ đang gặp phải.

Khu vực DNNVV tại Việt Nam được kỳ vọng sẽ nâng cao hiệu quả hoạt động và tiêu chuẩn kỹ thuật, xã hội và môi trường hơn để đạt được những lợi ích, đặc biệt là về mở rộng thị trường và giảm thuế quan do EVFTA mang lại. Khu vực DNNVV tại Việt Nam cũng sẽ được hưởng lợi từ việc trao đổi rộng rãi và sâu sắc hơn với các doanh nghiệp và tổ chức châu Âu. Điều này sẽ hỗ trợ rất nhiều cho việc chuyển giao kiến thức, chuyên môn, bí quyết, kỹ năng và công nghệ từ các doanh nghiệp Châu Âu cho các DNNVV Việt Nam. Sự đổi mới giữa các DNNVV Việt Nam được cho là sẽ được thúc đẩy nhờ việc thực thi hiệu quả hơn các quy định về sở hữu trí tuệ, sự đầu tư chéo giữa các DNNVV Châu Âu và Việt Nam và những nỗ lực của các DNNVV Việt Nam trong việc đổi mới để đáp ứng nhu cầu đa dạng của các nhà đầu tư Châu Âu.

Theo EuroStat, các DNNVV chiếm 98% các doanh nghiệp xuất khẩu tại EU vào năm 2018. EVFTA được kỳ vọng cũng sẽ mang lại lợi ích và cơ hội cho các DNNVV Châu Âu. EVFTA sẽ mở ra cơ hội thị trường mới cho các doanh nghiệp châu Âu, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nhiều lĩnh vực ở EU sẽ tiếp cận dễ dàng hơn nhiều với hơn 90 triệu người tiêu dùng Việt Nam. Sản phẩm của các DNNVV Châu Âu tại thị trường Việt Nam sẽ trở nên cạnh tranh hơn về giá do Việt Nam sẽ xóa bỏ tất cả các loại thuế xuất khẩu hiện hành bên cạnh việc xóa bỏ thuế quan. Các lợi ích khác cho các DNNVV Châu Âu nhờ EVFTA bao gồm việc thực thi hiệu quả hơn các quyền sở hữu trí tuệ theo yêu cầu của EVFTA, dẫn đến việc bảo vệ tốt hơn nhãn hiệu, thương hiệu, bản quyền v.v. của các sản phẩm của các DNNVV Châu Âu, nhập khẩu đơn giản hơn và minh bạch hơn và thủ tục cấp phép xuất khẩu.

Trong bối cảnh đó, Phái đoàn EU tại Việt Nam tổ chức một loạt hội nghị bàn tròn về phát triển kinh tế và doanh nghiệp trong bối cảnh thế giới hậu Covid-19 và EVFTA. Đây là phần thứ ba của chuỗi chương trình với chủ đề “Khu vực DNNVV tại Việt Nam và EVFTA”. Các hội nghị bàn tròn sẽ được thực hiện bởi Phái đoàn Liên minh Châu Âu (EU) tại Việt Nam trong khuôn khổ Quỹ Đối tác EU-Việt Nam (EVPF). Tài liệu này được soạn thảo bởi TS. Lê Duy Bình và TS. Trần Thị Phương trong khuôn khổ thỏa thuận giữa Economica Việt Nam và GOPA chuẩn bị, nhằm cung cấp thông tin đầu vào cho hội nghị bàn tròn.

I. TỔNG QUAN VỀ KHU VỰC DNNVV TẠI VIỆT NAM

1. Sự phát triển của Khu vực DNNVV ở Việt Nam

Theo Luật Hỗ trợ DNNVV (2017), các DNNVV ở Việt Nam được xác định theo hai tiêu chí: số lượng lao động bình quân hàng năm và tổng giá trị vốn của doanh nghiệp (hoặc tổng doanh thu, theo bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp). Các tiêu chí này được áp dụng khác nhau ở hai nhóm doanh nghiệp chính ở Việt Nam: (1) nông, lâm, thủy sản và công nghiệp và xây dựng; (2) thương mại và dịch vụ. Bảng 1 cung cấp thông tin chi tiết về định nghĩa DNNVV dựa trên Nghị định số 39/2018 / NĐ-CP theo Luật Hỗ trợ DNNVV.

Bảng 1. Định nghĩa DNNVV của Việt Nam

Quy mô DN	Tiêu chí	Lĩnh vực ngành nghề	
		Nông, lâm, thủy sản và công nghiệp và xây dựng	Thương mại và dịch vụ
Siêu nhỏ	Tổng doanh thu	< VND 3 tỷ	<VND 10 tỷ
	<i>Hoặc</i>		
	Tổng vốn	< VND 3 tỷ	<VND 3 tỷ
	Lao động	≤ 10	≤ 10
Nhỏ	Tổng doanh thu	< VND 50 tỷ	<VND 100 tỷ
	<i>Hoặc</i>		
	Tổng vốn	< VND 20 tỷ	<VND 50 tỷ
	Lao động	≤ 11-100	≤ 11-50
Vừa	Tổng doanh thu	< VND 300 tỷ	<VND 300 tỷ
	<i>Hoặc</i>		
	Tổng vốn	< VND 100 tỷ	<VND 100 tỷ
	Lao động	≤ 101-200	≤ 51-100

Nguồn: Nghị định số 39/2018 / NĐ-CP về Thi hành Luật Hỗ trợ DNNVV

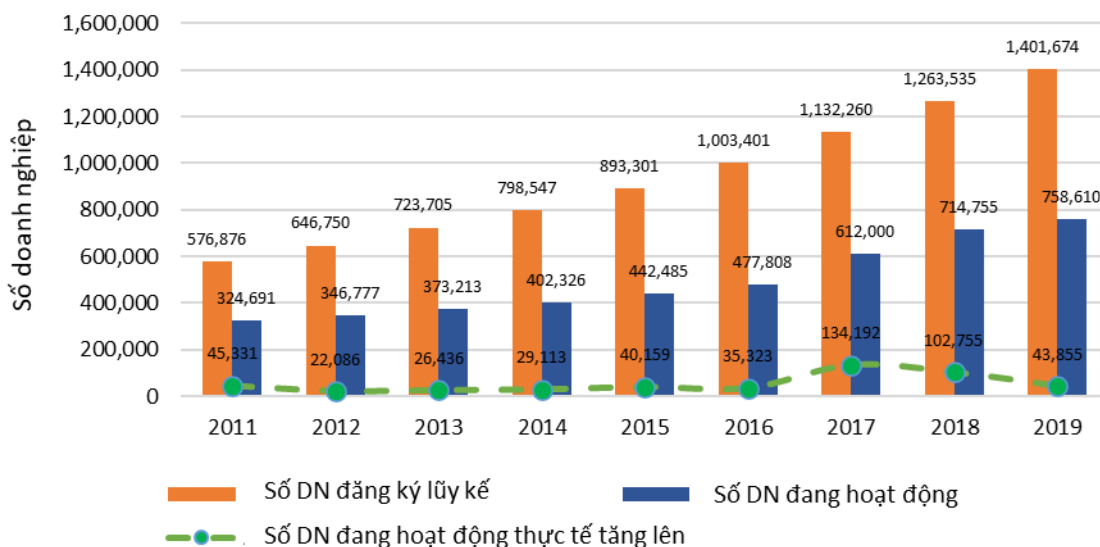
Trong ba thập kỷ qua, số lượng doanh nghiệp đăng ký đã tăng lên mạnh mẽ, phản ánh cả việc chính thức hóa các hộ kinh doanh và như việc thành lập các doanh nghiệp mới. Các doanh nghiệp đã đăng ký chính thức không tồn tại trước năm 1990 vì luật không cho phép thành lập các doanh nghiệp khu vực tư nhân. Các doanh nghiệp tư nhân đầu tiên được thành lập vào năm 1991 sau khi Luật Doanh nghiệp Tư nhân và Luật Công ty được ban hành vào năm 1990. Nhưng việc thành lập một doanh nghiệp tư nhân vừa phức tạp vừa tốn kém rất nhiều trong thời gian đó. Trong vòng 9 năm sau khi luật được ban hành cho đến năm 1999, chỉ có 14.500 doanh nghiệp tư nhân được thành lập.

Luật Doanh nghiệp lần đầu được thông qua năm 2000 đã thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng về số lượng và quy mô của các doanh nghiệp tư nhân. Luật này đã nới lỏng các hạn chế và điều kiện trong việc gia nhập thị trường. Kể từ đó, số lượng doanh nghiệp đã tăng lên với tốc độ đáng kinh ngạc. Tính đến cuối năm 2019, hơn 1,4 triệu doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được đăng ký. Chỉ trong năm 2019, hơn 38.000 doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được đăng ký. Bất chấp tác động của Covid-19, 111.000 DNNVV với tổng vốn đăng ký tương đương 67 tỷ USD đã được đăng ký trong 10 tháng đầu năm 2020, hứa hẹn tạo ra 850.000 việc làm mới trong những năm

tới. Vốn đăng ký của các DNNVV trong 10 tháng đầu năm 2020 cao gấp sáu lần vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp (FDI) đăng ký vào Việt Nam trong cùng thời kỳ.

Sự tăng trưởng theo cấp số nhân của khu vực DNNVV ở Việt Nam thể hiện tinh thần doanh nghiệp mạnh mẽ của người Việt Nam và tinh thần đó gần đây đã được thúc đẩy nhờ quá trình tự do hóa và cải cách khung khổ pháp lý của quốc gia về phát triển doanh nghiệp và DNNVV.

Biểu đồ 1. Số lượng tích lũy các DN đã đăng ký, các DN đang hoạt động và mức tăng thực tế hàng năm của các DN đang hoạt động



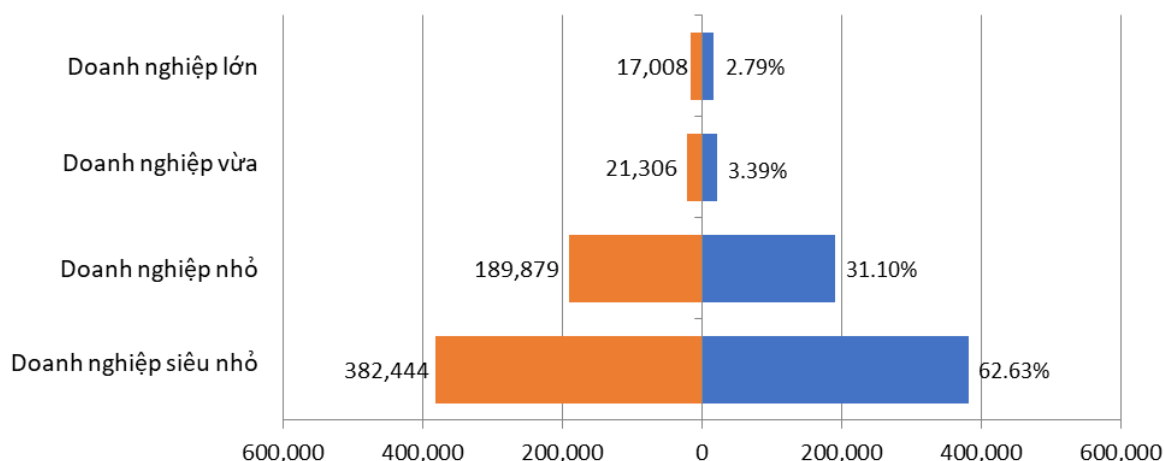
Nguồn: TCTK (2020), Bộ KHĐT (2020)

Sự phát triển nhanh chóng về số lượng giúp tăng tỷ lệ DNNVV trên 1.000 dân. Năm 2019, bình quân cả nước có 8 doanh nghiệp đang hoạt động trên 1.000 dân, giúp Việt Nam từng bước đạt mức trung bình của ASEAN. 8/63 tỉnh thành có mật độ doanh nghiệp đang hoạt động trên 1.000 dân cao hơn mức trung bình của cả nước, bao gồm Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Bình Dương, Hải Phòng, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu và Bắc Ninh.

Tuy nhiên, khoảng cách giữa số lượng doanh nghiệp đã đăng ký và những doanh nghiệp đang hoạt động thực sự (hoặc còn sống sót) đang ngày càng lớn. Điều này cho thấy một môi trường kinh doanh đầy thách thức đối với hầu hết các doanh nghiệp tư nhân ở Việt Nam. Theo Tổng cục Thống kê, có khoảng 758.000 DNNVV đang hoạt động trong năm 2019; chỉ chiếm 54,1% tổng số DNNVV vốn đã được đăng ký cho đến năm 2019. Biểu đồ 1 cũng cho thấy một khoảng cách ngày càng lớn giữa số doanh nghiệp được đăng ký và mức tăng thực tế số doanh nghiệp hoạt động qua các năm. Điều cần lưu ý là khoảng cách này đang ngày càng mở rộng trong những năm gần đây.

Về quy mô, Sách Trắng Doanh nghiệp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT) phát hành năm 2020 cho biết tính đến tháng 1 năm 2019, trong số các doanh nghiệp được Tổng cục Thống kê (TCTK) điều tra hàng năm, cả nước có 382.444 doanh nghiệp siêu nhỏ (chiếm 62, 6%), 189.879 doanh nghiệp nhỏ (chiếm 31,1%) và còn lại là quy mô vừa và lớn chiếm tổng cộng 6% tổng số doanh nghiệp Việt Nam (Biểu đồ 2).

Biểu đồ 2. Cơ cấu doanh nghiệp của Việt Nam theo quy mô và việc “vắng nhóm tầm trung”



Nguồn: Bộ KHĐT (2020)

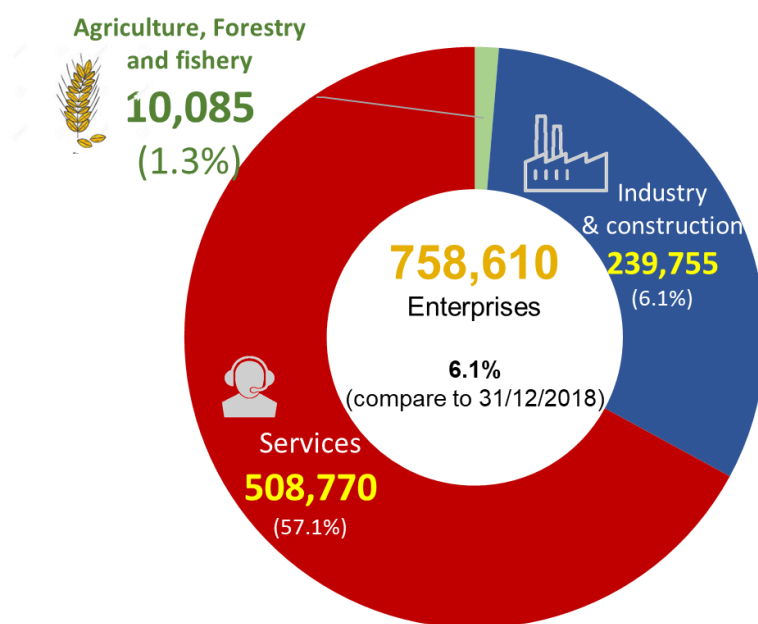
* Dữ liệu tính đến tháng 1 năm 2019 theo số lượng doanh nghiệp và theo % trên tổng số doanh nghiệp

Mặc dù có sự tăng trưởng ấn tượng về số lượng, nhưng quy mô của các DNNVV ở Việt Nam còn nhỏ. Doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ, quy mô phát triển chậm. Nâng cấp là một vấn đề quan trọng trong khu vực DNNVV Việt Nam do hạn chế về môi trường kinh doanh, khả năng tiếp cận vốn và tài chính, nguồn nhân lực, kỹ năng quản lý, khả năng tiếp cận thị trường, công nghệ và năng lực đổi mới v.v. Do hạn chế nâng cấp, khu vực DNNVV ở Việt Nam đang đối mặt với hiện tượng “thiếu vắng nhóm tầm trung”, tức là thiếu các doanh nghiệp quy mô vừa. Từ quan điểm phát triển DNNVV, tình trạng “thiếu vắng nhóm tầm trung” là một mối lo lắng lớn. Sự thiếu hụt các doanh nghiệp vừa đã chứng tỏ là một thách thức trong nỗ lực của các doanh nghiệp tư nhân để lấp đầy khoảng trống và phát triển thành các tập đoàn lớn hơn hoặc tạo ra các thương hiệu quốc tế (Công nghiệp nhẹ tại Việt Nam, Hình T. Dinh, World Bank, 2013). Tại Việt Nam, cả nước chỉ có 21.302 doanh nghiệp quy mô vừa vào năm 2019. Con số này chỉ chiếm 3,39% tổng số DNNVV tại Việt Nam. Tỷ trọng này thấp hơn nhiều so với các quốc gia có cơ cấu thành phần DNNVV tốt hơn, ví dụ ở Thái Lan, Đài Loan, Hàn Quốc, tỷ lệ dao động từ 8% -15%.

Theo lĩnh vực ngành nghề, tính đến cuối năm 2019, có 508.770 doanh nghiệp (67,1%) đang hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ, 239.755 doanh nghiệp (31,6%) trong lĩnh vực công nghiệp và xây dựng và 10.085 doanh nghiệp (1,3%) trong lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp. Nông nghiệp và lâm nghiệp vẫn là lĩnh vực kém hấp dẫn nhất đối với các DNNVV và số lượng các doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực này thậm chí còn giảm 6,3% trong năm 2019 so với năm 2018¹. Các DNNVV ngày càng nhiều trong lĩnh vực dịch vụ.

¹ Sách trắng Doanh nghiệp 2020, Bộ KHĐT (2019)

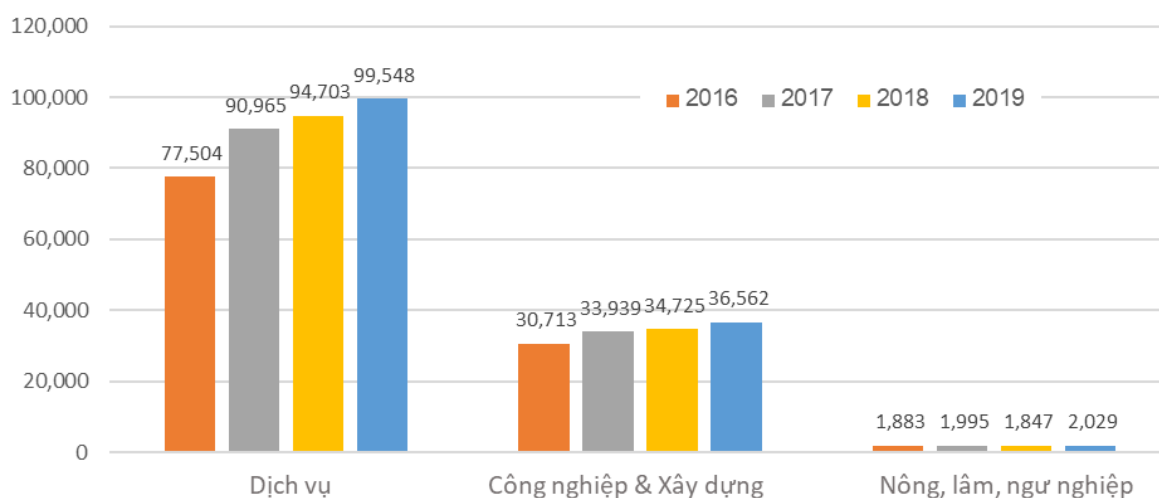
Biểu đồ 3. Doanh nghiệp đang hoạt động năm 2019 theo lĩnh vực ngành nghề



Nguồn: Bộ KHĐT (2020)

Các ngành thương mại và dịch vụ hấp dẫn nhất đối với các DNNVV. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa tập trung nhiều hơn vào dịch vụ và thương mại, tiếp đó là sản xuất và xây dựng. Xu hướng này cũng được thể hiện qua số lượng các doanh nghiệp đăng ký thành lập mới trong những năm gần đây như trong Biểu đồ dưới đây. Năm 2019, khu vực dịch vụ có 99,5 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, chiếm 72% tổng số doanh nghiệp thành lập mới và tăng 5,1% so với năm 2018; Tiếp đến là khu vực công nghiệp và xây dựng với 36,6 nghìn doanh nghiệp, chiếm 26,6% trong tổng số và tăng 5,3%. Chỉ có hơn 2.000 doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và lâm nghiệp năm 2019.

Biểu đồ 4. Doanh nghiệp thành lập mới trong ba lĩnh vực kinh tế chính



Nguồn: Sách Trắng Doanh nghiệp Việt Nam 2020, (Bộ KHĐT, 2020).

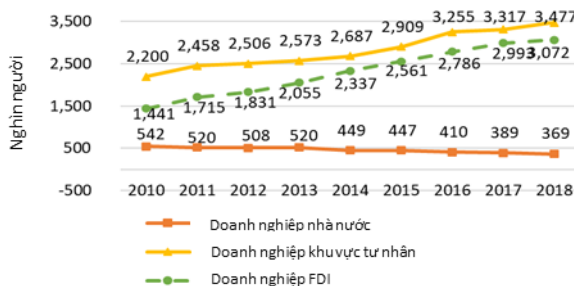
2. Đóng góp của Khu vực DNNVV

Khu vực DNNVV là khu vực đóng góp chính cho tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, cải thiện điều kiện sống và phát triển bao trùm và bền vững. Các DNNVV đã tạo ra 5,98 triệu việc làm trong năm 2010 và con số này tăng lên 8,8 triệu vào năm 2018. Trung bình, khu vực DNNVV tạo ra khoảng 280.000 việc làm mới hàng năm trong thập kỷ qua. Các DNNVV đóng góp khoảng 45% GDP và 31% tổng thu ngân sách của Nhà nước theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư (KHĐT).

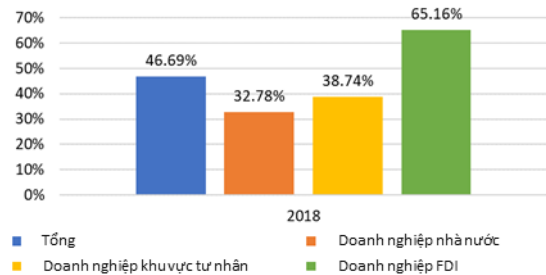
Việc làm do các doanh nghiệp khu vực tư nhân tạo ra đã giúp hàng triệu người lao động chuyển từ những công việc được trả lương thấp hơn trong khu vực nông nghiệp sang những công việc có năng suất cao hơn và được trả lương cao hơn (xem thêm chi tiết trong phần việc làm dưới đây). Ngoài ra, sự phát triển của khu vực doanh nghiệp góp phần quan trọng vào việc mở rộng đối tượng tham gia BHXH với tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH tăng từ 28,4% năm 2017 lên 32,5% năm 2019.

Phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao vị thế kinh tế của phụ nữ, đặc biệt là thông qua các cơ hội việc làm và nguồn thu nhập. Việc làm đóng một vai trò quan trọng đối với phụ nữ nhằm nâng cao vị thế của phụ nữ trong gia đình và cộng đồng. Nó cũng giúp phụ nữ tăng cường quyền tự chủ trong việc ra quyết định và được lắng nghe tiếng nói của họ. Năm 2018, 46,7% người lao động trong toàn bộ khu vực doanh nghiệp chính thức là phụ nữ. Tỷ lệ lao động nữ trong khu vực DNNVV tư nhân là 38,7%.

Biểu đồ 5. Số lao động nữ theo ngành kinh doanh



Biểu đồ 6. Tỷ lệ lao động nữ theo ngành kinh doanh



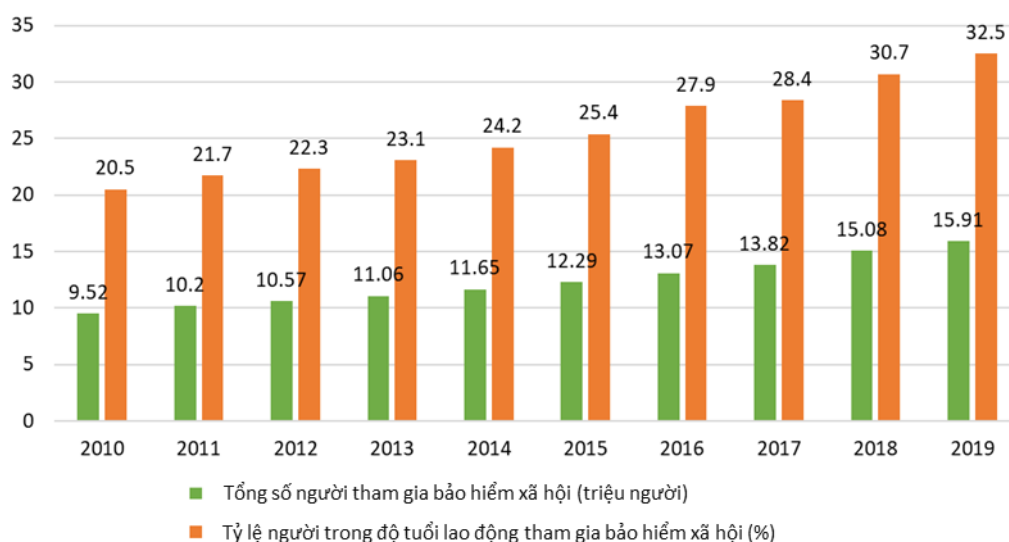
Nguồn: TCTK (2020)

Theo Bộ LĐTBXH, các doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ hoặc lãnh đạo đã tăng từ 30,75% năm 2011 lên 31,44% năm 2015. Sau đó tỷ lệ này giảm xuống còn 26,54% vào năm 2018. Mặc dù có giảm nhưng tỷ lệ này được cho là cao hơn mức trung bình 8% ở Nam Á. Khoảng 5% CEO của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán là phụ nữ. Những con số này thật đáng khích lệ. Phụ nữ ngày càng có vai trò lãnh đạo và quản lý trong các công ty². Việt Nam đã và đang chứng kiến sự trỗi dậy của các nữ CEO, nhà quản lý và chủ doanh nghiệp có tầm ảnh hưởng và nổi bật của các công ty quy mô vừa, ví dụ như chủ tịch hoặc tổng giám đốc của Kova Paint, Nutifood, VN Direct, HD Bank, PNJ, REE v.v. . Những nữ doanh nhân này có sức ảnh hưởng và truyền cảm hứng không kém gì các đồng nghiệp nam trong nước.

² Ví dụ, phụ nữ lãnh đạo trong Công ty FPTSoft chiếm 31% tổng lãnh đạo của công ty theo FPTSoft, 2018

Các DNNVV khu vực tư nhân đóng góp đáng kể vào việc mở rộng phạm vi bao phủ của an sinh xã hội. Với tổng số lao động trong các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) giảm và số lao động trong khu vực công vẫn ổn định trong giai đoạn 2010–2019, các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân đã và đang đóng vai trò chủ chốt trong việc tăng số lượng người được bao phủ bởi bảo hiểm xã hội từ 9,2 triệu người năm 2010 lên 15,91 triệu người năm 2019. Bình quân mỗi năm, bảo hiểm xã hội được mở rộng cho 638.000 lao động mới và phần lớn trong số này đang làm việc trong khu vực DNNVV tư nhân (Bảo hiểm xã hội Việt Nam, 2020).

Biểu đồ 7. Mức độ bao phủ của Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp

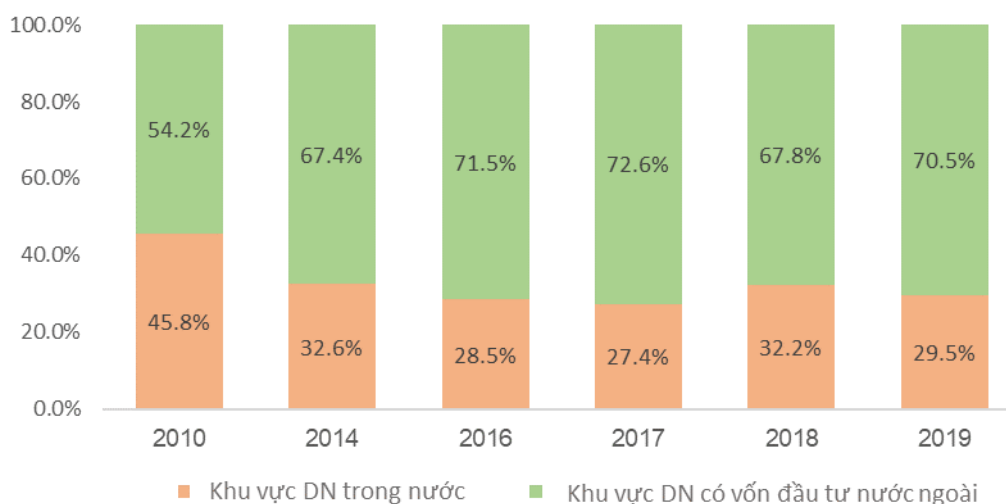


Source: Bảo hiểm xã hội Việt Nam (2020)

Việt Nam đang có kết quả xuất khẩu tốt, kể cả vào năm 2020 khi nền kinh tế bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19. Xuất khẩu của khu vực DNNVV đã đóng góp đáng kể vào sự tăng trưởng của khu vực này với số lượng các DNNVV xuất khẩu trực tiếp ra thị trường nước ngoài ngày càng tăng. Tuy nhiên, tỷ trọng của các doanh nghiệp khu vực tư nhân trong nước, bao gồm cả doanh nghiệp nhỏ và vừa, đang giảm mạnh trong vài năm gần đây và nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu của các doanh nghiệp nước ngoài. Các số liệu thống kê cho thấy khu vực tư nhân ở Việt Nam chiếm ưu thế trong xuất khẩu, một động lực chính thúc đẩy tăng trưởng ở Việt Nam trong vài thập kỷ qua. Tuy nhiên, tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu của các công ty tư nhân và DNNVV trong nước trong tổng kim ngạch đang giảm nhanh.

Khía cạnh quốc tế hóa của DNNVV Việt Nam là một vấn đề đáng lo ngại vì các công ty tư nhân trong nước còn yếu kém khi tham gia thương mại quốc tế và do đó không gặt hái được những lợi ích mang lại từ các hiệp định thương mại quốc tế mà Việt Nam đã và đang tham gia. Theo TCTK, tổng tỷ trọng xuất khẩu của các doanh nghiệp trong nước (trong đó các doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân là một nhóm phụ trợ) đã giảm nhanh chóng từ 45,8% năm 2010 xuống 29,5% năm 2019.

Biểu đồ 8. Tỷ trọng xuất khẩu của khu vực FDI, doanh nghiệp trong nước



Nguồn: TCTK (2020)

Bên cạnh đó, mối liên hệ giữa các DNNVV tư nhân trong nước, khu vực FDI, DNNN và chuỗi giá trị toàn cầu vẫn còn yếu. Sự thiếu liên kết và hợp tác này dẫn đến hiện tượng “ba nền kinh tế trong một nền kinh tế”. Theo VCCI (2019), một số lượng rất hạn chế các DNNVV Việt Nam đang là nhà cung cấp cho các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam hoặc đang tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu. Chẳng hạn, tính đến tháng 6/2020, tổng vốn đầu tư của Samsung vào Việt Nam đạt 17,3 tỷ USD nhưng chỉ có 42 doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam là nhà cung cấp cấp 1 cho Samsung. Nhưng cũng cần lưu ý rằng phần lớn các doanh nghiệp có trụ sở tại Việt Nam này là các công ty FDI tại Việt Nam. Chỉ một số ít DNNVV Việt Nam trở thành nhà cung cấp cho Samsung tại Việt Nam.

Hơn nữa, việc mua hàng của các doanh nghiệp lớn, DNNN và doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FIE) từ các doanh nghiệp nhỏ còn hạn chế. Các DNNN và các doanh nghiệp lớn hơn đã không cung cấp được nguyên liệu và máy móc chất lượng cao mà các doanh nghiệp nhỏ cần để sản xuất cho sản phẩm của họ (đặc biệt là trong các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao hơn, ví dụ như sản xuất khuôn, phụ tùng, v.v.). Chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và các doanh nghiệp trong nước là không đáng kể. Sự phân tán và thiếu tương tác là một vấn đề nan giải bởi vì chúng hạn chế khả năng tìm nguồn cung đầu vào, công nghệ mới, chuyên gia v.v., trong nước, ngăn cản nền kinh tế trở nên năng suất hơn.

II. EVFTA VÀ NHỮNG TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI DNNVV VIỆT NAM

Kinh tế Việt Nam đã được hưởng lợi đáng kể từ việc mở rộng thương mại quốc tế trong ba thập kỷ qua. EVFTA được kỳ vọng là một hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, sẽ mang lại nhiều lợi ích to lớn cho khu vực DNNVV tại Việt Nam.

1. Một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn là kết quả của những cải cách do EVFTA mang lại

EVFTA sẽ tạo động lực quan trọng để Việt Nam đẩy mạnh cải cách môi trường kinh doanh, môi trường đầu tư và thương mại. Việt Nam đã cam kết thực hiện một loạt các cải cách quy định

trong EVFTA và cam kết thực hiện các cải cách đó vào năm 2020 và những năm tới. Trong cuộc gặp gần đây với các doanh nghiệp Châu Âu và Việt Nam, Văn phòng Chính phủ cho biết Việt Nam sẽ thực hiện một chương trình toàn diện nhằm cải cách thủ tục hành chính và môi trường kinh doanh³. Các cải cách sẽ hỗ trợ cả các doanh nghiệp Việt Nam, Châu Âu và các doanh nghiệp nước ngoài khác, trên tinh thần của các FTA như EVFTA. Các cải cách pháp luật quan trọng sẽ đảm bảo các quy định nhất quán và có thể dự đoán được đối với đầu tư, xuất nhập khẩu, thương mại xuyên biên giới, cung cấp dịch vụ xuyên biên giới, thâm nhập thị trường, tiếp cận nguồn lực, mua sắm chính phủ, lao động v.v. Các DNNVV Việt Nam sẽ được hưởng lợi từ môi trường kinh doanh thuận lợi hơn mà EVFTA đã, đang và sẽ tiếp tục có đóng góp quan trọng.

2. Tăng cường quốc tế hóa các DNNVV Việt Nam và thúc đẩy tăng trưởng

Nhiều người tin rằng EVFTA sẽ giúp thúc đẩy quốc tế hóa các DNNVV Việt Nam và thúc đẩy tăng trưởng của ngành thông qua việc mở rộng thị trường quốc tế và các cơ hội kinh doanh. Thực tế cho thấy các hiệp định thương mại và đầu tư quốc tế có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với quá trình quốc tế hóa DNNVV. Và quốc tế hóa mang lại lợi ích cho các DNNVV về nhiều mặt như đã được chứng minh ở Việt Nam trong vài thập kỷ qua. Tại Việt Nam, các doanh nghiệp nhỏ và vừa thường sử dụng quốc tế hóa như một công cụ để tăng trưởng và đạt được hiệu quả kinh tế theo quy mô mà không thể thực hiện được nếu chỉ hoạt động ở thị trường nội địa.

Theo định nghĩa của APEC và các tổ chức quốc tế, trong quá trình quốc tế hóa, các doanh nghiệp Việt Nam hầu hết tham gia vào thương mại quốc tế (bao gồm xuất khẩu và nhập khẩu trực tiếp) và là nhà thầu phụ cho các doanh nghiệp nước ngoài bằng cách hội nhập vào chuỗi giá trị toàn cầu.

2.1. Tăng cường quốc tế hóa DNNVV thông qua tăng cường thương mại

EVFTA được kỳ vọng sẽ tăng số lượng các DNNVV tham gia trực tiếp vào thương mại quốc tế và cũng như tăng tỷ trọng của các doanh nghiệp trong nước và các DNNVV trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. EVFTA giúp các DNNVV đa dạng hóa thị trường và xuất khẩu, đặc biệt là hàng nông sản, thủy sản cũng như các sản phẩm của Việt Nam mà các DNNVV có lợi thế cạnh tranh. Số liệu thống kê cho thấy khu vực DNNVV tại Việt Nam đóng góp rất lớn vào thương mại quốc tế của Việt Nam. Trong vài thập kỷ qua, thị trường xuất khẩu của Việt Nam đã mang lại cơ hội to lớn cho các DNNVV Việt Nam trong việc bán các sản phẩm và dịch vụ của họ. Các DNNVV tại Việt Nam đã đóng góp đáng kể vào xuất khẩu ước tính đạt 246,2 tỷ USD năm 2019 và nhập khẩu hàng hóa là 253 tỷ USD năm 2019. Các DNNVV cũng nhập khẩu trực tiếp từ thị trường đầu vào để sản xuất cho thị trường tiêu dùng 96 triệu USD tại Việt Nam và để mở rộng thị trường xuất khẩu. Theo Cục Hải quan Việt Nam, khoảng 85.600 DNNVV của Việt Nam tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu trực tiếp. Nói cách khác, khoảng 11,5% DNNVV tại Việt Nam tham gia vào thương mại quốc tế⁴. Con số này thấp hơn nhiều so với con

³ <https://congthuong.vn/cai-cach-toan-dien-moi-truo-ng-kinh-doanh-thu-tuc-hanh-chinh-139719.html>

⁴ Tổng cục Hải quan Việt Nam (2019) và Bộ KHĐT (2019).

số khoảng 46% ở Malaysia. Xuất khẩu của các DNNVV ở Việt Nam chỉ chiếm 20% tổng kim ngạch xuất khẩu (VCCI, 2018). Những con số này có thể tăng lên với sự hỗ trợ của hiệp định thương mại tự do như EVFTA.

EVFTA mang lại cơ hội thị trường to lớn cho các DNNVV Việt Nam với mức thuế thấp hơn nhiều, mang lại lợi ích cho DNNVV xuất nhập khẩu. Theo Bộ Công Thương, EU hiện là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai của Việt Nam. Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu sang EU đạt khoảng 41,8 tỷ USD. Sau khi EVFTA có hiệu lực, 85% số dòng thuế xuất khẩu của Việt Nam sang EU sẽ được xóa bỏ, tương đương 70,3% kim ngạch xuất khẩu. Số dòng thuế được xóa bỏ sau 7 năm của hiệp định này sẽ là hơn 99%, tương đương 99,7% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Đây sẽ là cơ hội lớn cho các doanh nghiệp xuất khẩu DNNVV của Việt Nam gia tăng thị phần tại EU. Đối với các nhà xuất khẩu đến từ EU, Việt Nam sẽ xóa bỏ 48,5% số dòng thuế (chiếm 64,5% tổng giá trị nhập khẩu). Sau 10 năm, khoảng 98,3% số dòng thuế chiếm 99,8% tổng giá trị nhập khẩu sẽ được xóa bỏ thuế quan. Đối với các dòng thuế còn lại của EU, Việt Nam có thể áp dụng hạn ngạch thuế quan phù hợp với các cam kết của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Các nhà nhập khẩu DNNVV của Việt Nam cũng sẽ được hưởng lợi từ điều này.

Khu vực DNNVV sẽ được hưởng lợi trên diện rộng từ nền kinh tế Việt Nam do EVFTA. Theo nghiên cứu của Bộ KHĐT về tác động của EVFTA đối với nền kinh tế Việt Nam, nếu cam kết cắt giảm thuế được thực hiện đầy đủ, EVFTA sẽ góp phần tăng GDP bình quân khoảng 2,18% đến 3,25% (trong giai đoạn 5 năm đầu thực hiện), khoảng 4,57% đến 5,30% (cho giai đoạn 5 năm tiếp theo) và khoảng 7,07% đến 7,72% (cho 5 năm tiếp theo sau đó). EVFTA dự kiến sẽ tăng xuất khẩu của Việt Nam sang EU khoảng 42,7% vào năm 2025 và 44,37% vào năm 2030 so với khi không thực hiện EVFTA. Về tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam ra thế giới, tổng kim ngạch xuất khẩu dự kiến cũng tăng bình quân khoảng 5,21% đến 8,17% (giai đoạn 5 năm đầu thực hiện), khoảng 11,12% đến 15,27% (5 năm tiếp theo kỳ) và khoảng 17,98% đến 21,95% (trong 5 năm tiếp theo sau đó). Rõ ràng, các DNNVV đang chiếm 98% khu vực doanh nghiệp tại Việt Nam sẽ được hưởng lợi đáng kể từ sự tăng trưởng kinh tế và mở rộng xuất khẩu.

2.2. Tăng cường quốc tế hóa DNNVV thông qua tham gia nhiều hơn vào các chuỗi giá trị toàn cầu

Liên minh Châu Âu là một trong những nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài quan trọng nhất tại Việt Nam. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ KHĐT, EU đã cam kết đầu tư 24,6 tỷ USD vào 2.235 dự án trong 29 năm qua (tính đến hết năm 2019).

Đầu tư của Châu Âu có xu hướng mang lại lợi ích nhiều hơn cho các nhà cung cấp địa phương, chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa bằng các dịch vụ thuê ngoài và mua hàng từ họ. Chẳng hạn, Piaggio Việt Nam, một nhà lắp ráp xe tay ga, xe máy cho biết họ có tỷ lệ nội địa hóa đối với Vespa là 89% và Piaggio Liberty là 84% với 98 nhà cung cấp trong nước và 78 nhà cung cấp nước ngoài. Tỷ lệ của Piaggio Việt Nam cao hơn khi so sánh với các nhà sản xuất khác cùng sản xuất các dòng sản phẩm tương tự⁵.

⁵ Nguồn: <http://baovinhphuc.com.vn/en/business/19290/piaggio-vietnam-confirms-the-vietbrand.html>

Thương mại và đầu tư của Châu Âu gia tăng, với sự hỗ trợ của EVFTA sẽ cho phép các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam thoát khỏi thực tế là họ hiện đang hoạt động cô lập, chỉ tham gia vào sản xuất hàng hóa và dịch vụ không phức tạp. Liên doanh và đầu tư chéo giữa các DNNVV Châu Âu và Việt Nam cũng sẽ hỗ trợ sự hợp tác chéo và hội nhập của các DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu, đặc biệt là những doanh nghiệp Châu Âu đang có vai trò là các doanh nghiệp dẫn đầu trong các chuỗi giá trị toàn cầu.

Các cơ hội từ EVFTA có thể thúc đẩy sự phát triển của các DNNVV trong một số phân ngành vốn trước đây ít hấp dẫn hơn đối với các doanh nhân và nhà đầu tư, ví dụ: nông nghiệp và chế biến nông sản. Như đã đề cập trong phần đầu tiên của độc giả này, số lượng các DNNVV và đầu tư của họ vào nông nghiệp và chế biến nông sản còn hạn chế. Các cơ hội thị trường do EVFTA mang lại có thể sẽ thúc đẩy sự xuất hiện của nhiều DNNVV hơn trong lĩnh vực này. Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sau hai tháng EVFTA có hiệu lực, xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU đã tăng lên 766,3 triệu USD, với mức tăng so với tháng 8 là 11,9% và tháng 9 năm 2020 là 35%⁶. Những thành công gần đây của một số doanh nghiệp Việt Nam như Công ty TNHH Vĩnh Hiệp, Tập đoàn Vina T&T, Công ty TNHH Xuất khẩu Thực phẩm Đồng Giao... trong việc xuất khẩu sang EU truyền cảm hứng cho các doanh nhân và DNNVV Việt Nam. Việc đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản sẽ được các DNNVV khác ở Việt Nam tiếp nối trong hỗ trợ ngành nông nghiệp, đặc biệt là cung cấp vật tư cho nông nghiệp, ví dụ: cây giống, con giống, các giải pháp số hóa mã vạch, truy xuất nguồn gốc, hậu cần, các công ty tư vấn về tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xã hội... đáp ứng hơn yêu cầu cao của thị trường tiêu dùng EU và được quy định bởi EVFTA.

3. Thúc đẩy nâng cấp khu vực DNNVV tại Việt Nam

Để gặt hái được những lợi ích tiềm năng to lớn từ thị trường mở rộng do EVFTA mang lại, các DNNVV Việt Nam phải nâng cấp để đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật, xã hội và môi trường đặt ra cho các sản phẩm và dịch vụ tại thị trường EU. Rõ ràng, các DNNVV Việt Nam sẽ phải nâng cấp quy trình sản xuất, công nghệ, cách thức quản lý, tiêu chuẩn lao động, điều kiện nhà xưởng để đủ điều kiện được nhập khẩu vào các thị trường thành viên của EU. Ví dụ, một DNNVV chế biến nông sản chắc chắn sẽ phải cải thiện kỹ thuật canh tác, công nghệ chế biến nông sản, các điều kiện, yếu tố, xây dựng thương hiệu và tiếp thị, nền tảng thương mại điện tử và năng lực quản lý tổng thể để đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng châu Âu.

Ngoài ra, các DNNVV của Việt Nam sẽ phải đáp ứng các yêu cầu khắt khe hơn liên quan đến truy xuất nguồn gốc, quy tắc xuất xứ và chỉ dẫn địa lý. Các DNNVV sẽ phải chịu áp lực đầu tư nhiều hơn vào công nghệ, kỹ thuật sản xuất, quản lý quá trình sản xuất. Việc đầu tư này về lâu dài sẽ giúp nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của các DNNVV Việt Nam. Giống như các nơi khác, các doanh nghiệp nhỏ và vừa quốc tế đang có các hoạt động quốc tế tại Việt Nam cũng phát triển nhanh hơn so với các doanh nghiệp nhỏ và vừa chỉ tập trung vào

⁶ Nguồn: <https://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/thi-truong/hiiep-dinh-evfta-co-hieu-luc-xuat-khau-nong-san-sang-eu-tang-manh-679630.html>

thị trường nội địa, đặc biệt là ngay sau khi gia nhập thị trường nước ngoài. EVFTA sẽ là một đóng góp quan trọng cho sự phát triển nhanh hơn của các DNNVV Việt Nam và thúc đẩy năng suất của nó theo cách đó.

Đầu tư và hợp tác của Châu Âu với các doanh nghiệp trong nước sẽ góp phần nâng cấp các doanh nghiệp và DNNVV của Việt Nam. Các nhà đầu tư Châu Âu tại Việt Nam đầu tư đáng kể vào nguồn nhân lực, chuyển giao chuyên môn và phát triển kỹ năng. Ví dụ, Bosch đã và đang đặt trọng tâm vào đào tạo và chuyển giao chuyên môn cho nguồn nhân lực Việt Nam ngay từ những ngày đầu hoạt động. Bosch hiện đang hợp tác với Vụ Giáo dục và Đào tạo nghề thuộc Bộ Lao động và Xã hội, Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) và Trường Cao đẳng Dạy nghề Quốc tế LILAMA 2 để triển khai Công nghiệp 4.0, chương trình đào tạo nghề nhằm nâng cao năng lực cho kỹ sư, công nhân Việt Nam thích ứng với những thay đổi công nghệ mới và quá trình chuyển đổi số hóa. Công ty đã hợp tác chặt chẽ với Trường Đại học Việt Đức trong đào tạo và nghiên cứu⁷.

EVFTA và EVIPA sẽ thúc đẩy đầu tư chéo và hợp tác giữa các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và các doanh nghiệp châu Âu. Tiếp theo là việc chuyển giao công nghệ, kiến thức, chuyên môn và kỹ năng từ các doanh nghiệp EU sang Việt Nam. Đây sẽ là một trong những tài sản và lợi ích quan trọng nhất để các DNNVV Việt Nam phát triển và trở nên năng suất hơn, cạnh tranh hơn. Theo Hiệp hội Doanh nghiệp Cơ khí Việt Nam, “khi làm việc với các nhà đầu tư Châu Âu, các doanh nghiệp Việt Nam có cơ hội giành được các hợp đồng thầu phụ có giá trị cao hơn và có mức độ chuyển giao công nghệ cao hơn. Các nhà đầu tư châu Âu, không giống như một số nhà đầu tư khác, thường đưa ra giá trị hợp đồng thầu phụ cao hơn, tương đương 15-20% tổng hợp đồng. Ngoài ra, các hợp đồng này có điều kiện là các yêu cầu cao hơn áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam về tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn xã hội và môi trường, năng lực quản lý, kỹ năng của người lao động và chuyển giao công nghệ”⁸. Điều này rõ ràng rất có lợi cho việc nâng cấp khu vực DNNVV Việt Nam về lâu dài.

EVFTA dành một chương về phát triển bền vững. Các quy định trong chương này sẽ thúc đẩy các DNNVV Việt Nam tuân thủ các quy định và yêu cầu liên quan đến bảo vệ môi trường, giảm thiểu rủi ro biến đổi khí hậu, các tiêu chuẩn xã hội và lao động, tính liêm chính và minh bạch trong kinh doanh. Các DNNVV sẽ cần tìm hiểu thêm về các công ước của ILO hoặc các công ước quốc tế khác mà Việt Nam tuân thủ và thực hiện các biện pháp để hướng tới phát triển bền vững. Một khi các biện pháp này được thực hiện, nó sẽ không chỉ vì lợi ích của khu vực DNNVV mà còn cho cả người lao động, người dân Việt Nam và cả nước.

4. Thúc đẩy đổi mới – sáng tạo trong các DNNVV

Sở hữu trí tuệ (SHTT) giúp tạo dựng sự đổi mới – sáng tạo và tăng trưởng vì nó giúp mang lại lợi nhuận bằng tiền, xây dựng khả năng hiển thị thương hiệu và đảm bảo sự phát triển của tổ chức. Việt Nam được xếp hạng 83 trên toàn cầu trong Chỉ số Quyền sở hữu Quốc tế - một thứ

⁷ <https://www.bosch.com.vn/news-and-stories/bosch-automotive-research-and-development-centre-celebrates-fifth-anniversary-milestone/>

⁸ <https://tinnhanhchungkhoan.vn/doanh-nghiep-co-khi-tim-cach-tu-chu-post96069.html>

hạng khá thấp trong danh sách 129 quốc gia do Liên minh Quốc tế sở hữu trí tuệ xếp hạng⁹. EVFTA sẽ yêu cầu tuân thủ chặt chẽ hơn việc bảo hộ sở hữu trí tuệ tại Việt Nam. EVFTA đã đưa ra các tiêu chuẩn mới về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, đưa Việt Nam sang một chương mới về thực thi quyền sở hữu trí tuệ hiệu quả hơn. Việc tuân thủ các quy định về sở hữu trí tuệ giữa các DNNVV và các tổ chức, cá nhân Việt Nam sẽ trở nên chặt chẽ hơn.

Sở hữu trí tuệ là yếu tố cần cân nhắc trong then chốt trong các quyết định kinh doanh thường nhật, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong khi các nước tiên tiến có truyền thống đầu tư vào sở hữu trí tuệ thì các nước đang phát triển như Việt Nam đang nổi tiếp theo. Nhu cầu đầu tư vào SHTT rất quan trọng vì nó giúp thúc đẩy đổi mới và tăng trưởng kinh tế. EVFTA dự kiến sẽ thúc đẩy đầu tư nhiều hơn của các khu vực doanh nghiệp và các doanh nghiệp nhỏ và vừa vào sở hữu trí tuệ. Đổi mới và sáng tạo mang lại các sản phẩm và dịch vụ mới - chất xúc tác của đầu tư. Đối với hầu hết các doanh nghiệp, đầu tư vào SHTT đảm bảo rằng quyền hợp pháp của họ được bảo vệ và họ có thể khởi kiện trong trường hợp bị xâm phạm quyền SHTT. EVFTA được cho là sẽ góp phần quan trọng để tăng cường quyền hợp pháp này.

Với EVFTA và các cải cách quy định khác của Chính phủ nhằm củng cố các quy tắc và quy định về sở hữu trí tuệ, các DNNVV tại Việt Nam có thể dựa vào SHTT để tăng cường đổi mới và nâng cao năng suất.

Việc thực thi sở hữu trí tuệ hiệu quả hơn nhờ EVFTA cũng sẽ thúc đẩy đầu tư của các nhà đầu tư Châu Âu vào Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực mà vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ được quan tâm hàng đầu. Các nhà đầu tư Châu Âu sẽ thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại Việt Nam dưới nhiều hình thức. Ví dụ, Piaggio đã mở một trung tâm nghiên cứu và phát triển đặt tại Việt Nam cho Khu vực Châu Á Thái Bình Dương¹⁰. Nhiều khả năng các quỹ đầu tư mạo hiểm và tài chính Châu Âu đang ngày càng sẵn sàng đầu tư nhiều hơn vào các DNNVV khởi nghiệp, fintech và các dự án đổi mới sáng tạo của các DNNVV Việt Nam. Nó cũng sẽ giúp thúc đẩy chuyển giao công nghệ của các nhà đầu tư, doanh nghiệp và tổ chức Châu Âu cho các DNNVV Việt Nam.

Được khuyến khích bởi các cơ hội thị trường mới tại thị trường EU, các DNNVV Việt Nam sẽ trở nên đổi mới hơn, cả về sản phẩm và dịch vụ cũng như cách thức các dịch vụ đó được cung cấp cho người tiêu dùng Châu Âu. Điều này sẽ được hỗ trợ bởi cuộc cách mạng Công nghiệp 4.0, xu hướng chuyển đổi số đang được cả EU và Chính phủ Việt Nam thúc đẩy. Việt Nam được xếp hạng 42 trong số 131 nền kinh tế trong Chỉ số Đổi mới - Sáng tạo Toàn cầu (GII)¹¹. EVFTA được kỳ vọng sẽ góp phần quan trọng để khơi thông tiềm năng đổi mới sáng tạo của Việt Nam nói chung và của khu vực DNNVV nói riêng vì lợi ích kinh tế, xã hội và sinh thái lâu dài của đất nước.

⁹ <https://www.internationalpropertyrightsindex.org/>

¹⁰ https://www.vespa.com/vn_VI/Tin-t%E1%BB%A9c-ch%C6%B0%C6%A1ng-tr%C3%ACnh-%C6%B0u-%C4%91%C3%A3i/eurocham-vinh-danh-t%E1%BA%ADp-%C4%91o%C3%A0n-piaggio-vi%E1%BB%87t-nam.html

¹¹ https://www.wipo.int/global_innovation_index/en/

Tóm lại, EVFTA được kỳ vọng sẽ có tác động mạnh mẽ đến khu vực DNNVV và sẽ mang lại lợi ích thúc đẩy sự phát triển của các DNNVV tại Việt Nam. Các DNNVV ở Việt Nam có khả năng được hưởng lợi từ môi trường kinh doanh và đầu tư thuận lợi hơn nhờ các cải cách và việc thực hiện các cải cách do EVFTA khởi xướng. Bên cạnh đó, EVFTA sẽ thúc đẩy quá trình quốc tế hóa các DNNVV Việt Nam và thúc đẩy tăng trưởng của ngành thông qua việc mở rộng thị trường quốc tế. EVFTA sẽ góp phần thúc đẩy quá trình hội nhập của các DNNVV Việt Nam vào chuỗi giá trị toàn cầu và sự liên kết giữa khu vực DNNVV và khu vực doanh nghiệp FDI tại Việt Nam. Nó sẽ thúc đẩy việc nâng cấp các DNNVV Việt Nam về mọi mặt, bao gồm chất lượng sản phẩm và dịch vụ, các tiêu chuẩn kỹ thuật, xã hội và môi trường, kỹ năng quản lý, trình độ công nghệ v.v. Với yêu cầu mạnh mẽ hơn về thực thi sở hữu trí tuệ, EVFTA sẽ tích cực thúc đẩy đổi mới khu vực DNNVV và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

5. Thúc đẩy trao quyền kinh tế cho phụ nữ và doanh nhân nữ

Những tác động tiềm tàng như đã đề cập ở trên sẽ dẫn đến nâng cao vị thế kinh tế cho phụ nữ và doanh nhân nữ ở Việt Nam. Cơ hội việc làm phong phú với điều kiện làm việc, quyền lợi và thu nhập của người lao động tốt hơn, nhờ quốc tế hóa và nâng cấp các DNNVV chắc chắn sẽ mang lại lợi ích cho lao động nữ hiện đang chiếm 38,7% lực lượng lao động trong khu vực DNNVV (TCTK, 2019).

Các cơ hội thị trường mở rộng do EVFTA mang lại có thể sẽ góp phần hình thành thêm nhiều doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ hoặc lãnh đạo mà chiếm 26,54% tổng số doanh nghiệp vào năm 2018 (ILO và Bộ LĐTBXH, 2019).

III. EVFTA VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI DNNVV CHÂU ÂU

Ở EU, có hơn 25 triệu DNNVV, trong đó 93% là DNNVV siêu nhỏ. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 99,8% tổng số doanh nghiệp trong khu vực kinh doanh phi tài chính EU-28 (NFBS), tạo ra 56,4% giá trị gia tăng và 66,6% việc làm trong khu vực kinh doanh phi tài chính. Thương mại quốc tế rất quan trọng đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa châu Âu: theo EuroStat, các doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 99% số lượng doanh nghiệp nhập khẩu và 98% doanh nghiệp xuất khẩu tại EU vào năm 2018¹². Do đó, các hiệp định thương mại tự do có ý nghĩa quan trọng đối với khu vực DNNVV ở Châu Âu.

EVFTA được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích và cơ hội không chỉ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam mà còn cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa Châu Âu hiện đang có mặt tại Việt Nam và các doanh nghiệp ở châu Âu, tăng cường quan hệ đối tác giữa hai nền kinh tế...

Làm như vậy, EVFTA sẽ mở ra cơ hội thị trường mới cho các DNNVV châu Âu. Hai nền kinh tế đối tác xây dựng đã quan hệ kinh tế lâu dài và được củng cố mạnh mẽ. Tính cạnh tranh của Việt Nam trong các sản phẩm nông nghiệp và thâm dụng lao động là không thể phủ nhận, trong khi châu Âu, với vốn và lao động kỹ năng và công nghệ cao, tính quản lý chuyên nghiệp,

¹² https://ec.europa.eu/eurostat/statistics-explained/index.php/International_trade_in_goods_by_enterprise_size

là một là cung cấp cạnh tranh và tin cậy của Việt Nam. Doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Châu Âu sẽ có cơ hội lớn để cung cấp công nghệ tiên tiến và máy móc, thiết bị phức tạp đáp ứng nhu cầu của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo của Việt Nam.

Bảng dưới đây miêu tả cái nhìn tổng quát về lợi ích của hiệp định thương mại cho các nhà xuất khẩu là doanh nghiệp nhỏ và vừa của Châu Âu.

Lợi ích từ việc xóa bỏ thuế quan theo EVFTA đối với các nhà xuất khẩu DNNVV Châu Âu

- Hầu như tất cả các mặt hàng máy móc và thiết bị xuất khẩu của EU sẽ được tự do hóa hoàn toàn khi FTA có hiệu lực.
- Khoảng một nửa số dươc phẩm xuất khẩu của EU sẽ được miễn thuế ngay lập tức và phần còn lại sẽ được miễn sau bảy năm.
- Tất cả hàng dệt may xuất khẩu của EU sẽ được tự do hóa khi hiệp định có hiệu lực.
- Gần 70% lượng hóa chất xuất khẩu của EU sẽ được miễn thuế khi hiệp định có hiệu lực và phần còn lại lần lượt sau ba, năm và bảy năm.
- Thịt lợn đông lạnh sẽ được miễn thuế sau bảy năm, các sản phẩm từ sữa sau năm năm và các chế phẩm thực phẩm sau bảy năm. Gà sẽ được tự do hóa hoàn toàn sau 10 năm.
- Đối với thủy sản, Việt Nam đã chấp nhận tự do hóa khi hiệp định có hiệu lực đối với cá hồi, cá bơn và tôm hùm đá và các loại khác sau ba năm.
- Rượu vang và rượu mạnh sẽ được tự do hóa sau bảy năm và bia sau 10 năm.
- Phụ tùng ô tô sẽ được miễn thuế sau bảy năm.

Nguồn: <http://trade.ec.europa.eu/doclib/press/index.cfm?id=1437>

Cải thiện khả năng tiếp cận thị trường là một trong những mục tiêu chính của EVFTA và các doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Âu chắc chắn sẽ được hưởng lợi từ đó. Hiệp định thương mại Việt Nam - EU bao gồm việc dỡ bỏ hoàn toàn gần như tất cả các loại thuế quan, ngoại trừ một số dòng thuế được áp dụng hạn ngạch thuế quan miễn thuế. Mức độ bao phủ rộng rãi đã đạt được ngay khi hiệp định khi có hiệu lực với 65% hàng hóa xuất khẩu của EU sang Việt Nam được miễn thuế kể từ ngày đầu tiên. Phần còn lại - ngoại trừ một số sản phẩm - sẽ được tự do hóa sau 10 năm. Thuế hải quan sẽ được xóa bỏ trong thời gian chuyển tiếp 10 năm đối với hàng hóa của EU. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nhiều lĩnh vực ở EU sẽ tiếp cận dễ dàng hơn nhiều với hơn 90 triệu người tiêu dùng Việt Nam, đặc biệt là tầng lớp thu nhập trung bình đang tăng nhanh ở Việt Nam. Điều này sẽ tạo cơ hội cho các lĩnh vực truyền thống của châu Âu như thực phẩm, rượu vang và cả các lĩnh vực như dươc phẩm và phụ tùng ô tô.

Cơ quan Quản lý Thuốc Châu Âu (EMA) có chính sách hỗ trợ mạnh mẽ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành dươc phẩm. Cơ quan đã thành lập văn phòng SME như một phần trong cấu trúc của mình. Theo EMA, các đơn xin cấp phép lưu hành thuốc mới của các doanh nghiệp vừa và nhỏ chiếm khoảng 10 đến 15% tổng số đơn đăng ký ở Châu Âu. Hơn một trong hai loại thuốc được phát triển bởi các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã được đề nghị cấp phép lưu hành trong mười năm qua có chứa một hoạt chất mới; điều này cho thấy các

DNVVN là một nguồn cung cấp thuốc quan trọng có tiềm năng giải quyết các nhu cầu y tế chưa được đáp ứng của bệnh nhân. Tính đến năm 2018, 1922 doanh nghiệp vừa và nhỏ đã đăng ký với EMA.

Tương tự, trong ngành công nghiệp ô tô, các DNVVN châu Âu cũng đóng một vai trò quan trọng. Ví dụ, Pháp có khoảng 187 doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành công nghiệp ô tô hoạt động trên toàn thế giới (Ngành công nghiệp ô tô của Pháp. CCFA, 2017). Ví dụ ở Đức, hơn 600 công ty là thành viên của Hiệp hội Công nghiệp Ô tô Đức (VDA). Và đây không chỉ là các tập đoàn lớn: 70% giá trị gia tăng đến từ các nhà cung cấp, nhiều người trong số họ đã tạo nên các doanh nghiệp vừa và nhỏ nổi tiếng của "German Mittelstand".

Source: https://www.ema.europa.eu/en/documents/report/small-medium-sized-enterprise-sme-office-annual-report-2018_en.pdf; Hiệp hội công nghiệp ô tô của Đức (VDA) và ngành công nghiệp ô tô của Pháp. CCFA

Ngoài ra, các sản phẩm của các DNNVV trong nhiều lĩnh vực sẽ trở nên cạnh tranh hơn về giá tại thị trường Việt Nam do Việt Nam sẽ xóa bỏ tất cả các loại thuế xuất khẩu hiện hành, với rất ít ngoại lệ như đã cam kết trong EVFTA. Trong số 603 dòng thuế chịu thuế xuất nhập khẩu hiện nay, Việt Nam đã cam kết tạm dừng đối với 134 dòng thuế hiện đang chịu thuế xuất nhập khẩu 0%; loại bỏ thuế xuất nhập khẩu đối với 412 dòng thuế, hoặc sau năm, bảy, 10, 12 năm trong một lần cắt giảm hoặc sau 10, 12, 15 năm thông qua phân đoạn tuyến tính; và giới hạn ở mức 20% trên 56 dòng thuế sau năm năm và giới hạn 10% cho một dòng thuế quặng mangan, cũng sau năm năm.

Sản phẩm của các DNNVV Châu Âu sẽ được bảo vệ tốt hơn tại thị trường Việt Nam. EVFTA cấm phân biệt đối xử giữa hàng hóa nhập khẩu và hàng hóa sản xuất trong nước liên quan tới hệ thống thuế nội địa hoặc các quy định khác của chính phủ. Nguyên tắc này sẽ là chìa khóa để đảm bảo hàng hóa của EU không bị đối xử khác biệt với hàng hóa trong nước khi chúng có mặt trên thị trường Việt Nam.

Thêm vào đó, việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ mạnh mẽ và hiệu quả hơn theo yêu cầu của EVFTA sẽ giúp bảo vệ tốt hơn nhãn hiệu, thương hiệu, bản quyền, v.v. của các DNVVN Châu Âu khi họ chào bán sản phẩm và dịch vụ tại thị trường Việt Nam. Mục tiêu của EVFTA liên quan đến quyền SHTT là củng cố và cụ thể hóa hơn nữa các quyền và nghĩa vụ giữa các bên theo Hiệp định TRIPS và các điều ước quốc tế khác cũng như để đảm bảo việc thực hiện đầy đủ và hiệu quả các quyền và nghĩa vụ đó. Trên thực tế, mục tiêu của EVFTA là đưa hệ thống quản lý SHTT của Việt Nam tiệm cận với các tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống các quy định SHTT (bao gồm cả các tiêu chuẩn của EU), theo đó, cả hai bên cùng có lợi từ một hệ thống quy định được tiêu chuẩn hóa hơn.

Bảng dưới đây tóm tắt các lợi ích của DNNVV trong Sở hữu trí tuệ:

Lợi ích của EVFTA trong lĩnh vực quyền sở hữu trí tuệ từ góc độ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ: EVFTA nhìn trước các cam kết chính về sở hữu trí tuệ đối với Việt Nam. Mặc dù Việt Nam hiện đang cam kết tuân thủ phần lớn các tiêu chuẩn quốc tế - với tư cách là thành viên của WTO, Việt Nam đã phải nâng cấp hệ thống pháp luật của mình để tuân thủ các khía cạnh liên quan đến thương mại của Sở hữu trí tuệ (TRIPS); Việt Nam hiện đã tham gia Công ước Paris, Thỏa ước Madrid và Công ước Berne – đã và đang có những thay đổi quan trọng được đưa ra bởi EVFTA.

Trong lĩnh vực quyền tác giả, Việt Nam được kỳ vọng sẽ tuân thủ các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật; Công ước Rome về bảo vệ người biểu diễn, nhà sản xuất bản ghi âm và tổ chức phát thanh truyền hình và Hiệp định TRIPs và gia nhập Hiệp ước bản quyền WIPO, một thỏa thuận đặc biệt theo Công ước Berne về bảo vệ tác phẩm và quyền của tác giả trong môi trường kỹ thuật số. Do đó, việc gia nhập Hiệp ước Bản quyền WIPO sẽ đưa luật bản quyền của Việt Nam gần hơn với các quy định của Liên minh Châu Âu - một tin tốt cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ Châu Âu trong ngành công nghiệp sáng tạo, vì bản quyền của họ sẽ được quy định bởi luật và thúc đẩy trong môi trường kỹ thuật số tại Việt Nam.

Trong phạm vi về nhãn hiệu và Chỉ dẫn địa lý (GIs), EVFTA sẽ giới thiệu một số thay đổi quan trọng và có lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Âu để giúp đơn giản hóa và phát triển các thủ tục đăng ký nhãn hiệu thương mại. EVFTA sẽ cho phép thu hồi nhãn hiệu với lý do sử dụng chính hãng. EVFTA cũng sẽ tăng cường bảo vệ các Chỉ dẫn địa lý. Chỉ dẫn địa lý là tên gọi hoặc dấu hiệu dùng trên hàng hóa có nguồn gốc địa lý cụ thể và có phẩm chất, danh tiếng hoặc đặc điểm do nơi xuất xứ đó quy định.

Về kiểu dáng công nghiệp, việc bảo hộ kiểu dáng công nghiệp được cấp tại Việt Nam theo hình thức đăng ký trao độc quyền tối đa là 15 năm. Kiểu dáng công nghiệp là hình thức bên ngoài cụ thể của sản phẩm, được thể hiện bằng cấu hình, đường nét, màu sắc ba chiều hoặc sự kết hợp của các yếu tố này. Pháp luật Việt Nam quy định rằng kiểu dáng công nghiệp phải có tính mới, tính sáng tạo và khả năng áp dụng công nghiệp để được cấp bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp. Theo EVFTA, kiểu dáng công nghiệp cũng sẽ đủ điều kiện để được bảo hộ theo luật bản quyền của bên đó, kể từ ngày kiểu dáng được tạo ra hoặc được sửa chữa dưới bất kỳ hình thức nào. Trên thực tế, điều này sẽ bổ sung thêm sự bảo vệ cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ Châu Âu trong lĩnh vực này. Theo EVFTA, các bộ phận của sản phẩm cũng phải được bảo hộ bằng kiểu dáng công nghiệp. Điều này giúp các doanh nghiệp vừa và nhỏ Châu Âu bảo vệ thiết kế của họ dễ dàng hơn.

Về bằng sáng chế, sẽ có một số tin tốt cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Âu làm việc trong ngành dược phẩm. Các sản phẩm dược phẩm thường phải tuân theo thủ tục cấp phép hành chính trước khi đưa ra thị trường, có thể mất đến vài năm. EVFTA sẽ “cung cấp một cơ chế đầy đủ và hiệu quả để bồi thường cho chủ sở hữu bằng sáng chế dược phẩm về việc giảm thời hạn hiệu lực của bằng sáng chế do sự chậm trễ bất hợp lý trong việc cấp phép lưu hành đầu tiên” tại Việt Nam. Thời gian gia hạn tối đa là 2 năm.

Đối với việc thực thi, mục tiêu của EVFTA cũng bao gồm việc tăng cường thực thi quyền SHTT. “Các điều khoản thực thi chung được đưa vào Hiệp định liên quan đến thực thi dân sự và biên giới, cải thiện các biện pháp bổ sung, thủ tục và các biện pháp khắc phục cần thiết để đảm bảo thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Có một tin tốt cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Âu tham gia vào các tác phẩm văn học và nghệ thuật hoặc trong bất kỳ ngành nào khác dựa vào bản quyền. EVFTA sẽ cấp cho các chủ sở hữu bản quyền một "quyền sở hữu giả định". Do đó, nếu chủ sở hữu bản quyền phát hiện ra rằng quyền của mình đang bị vi phạm, họ có quyền bắt đầu các thủ tục tố tụng. Họ sẽ được coi là chủ sở hữu bản quyền nếu tên của họ xuất hiện trên tác phẩm của họ. Hiện tại, chủ sở hữu bản quyền cần chứng minh quyền sở hữu để bắt đầu các thủ tục tố tụng. Điều này thường đề cập đến việc đăng ký bản quyền tại Việt Nam.

EVFTA cũng tăng cường thực thi quyền SHTT bằng cách hướng dẫn các tòa án đưa ra các lệnh nhằm ngăn cấm việc tiếp tục vi phạm cho một bên có dịch vụ đang được bên vi phạm sử dụng. Điều này sẽ cho phép các doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Âu ngăn chặn những kẻ vi phạm nhanh hơn và giảm thiểu thiệt hại, đồng thời làm cho việc thực thi hiệu quả hơn.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Âu cũng sẽ được hưởng lợi từ điều khoản Tham gia tích cực của Cơ quan Hải quan trong EVFTA. Cơ quan Hải quan sẽ “nhắm mục tiêu và xác định các lô hàng có chứa hàng hóa xuất nhập khẩu bị nghi ngờ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ trên cơ sở các kỹ thuật phân tích rủi ro”. Hiện tại, cơ quan hải quan Việt Nam đã giám sát tất cả các loại sở hữu trí tuệ, nhưng việc tịch thu hàng hóa vi phạm hoặc phạt tiền đối với người vi phạm có hiệu quả hay không vẫn phụ thuộc phần lớn vào hành động của chủ sở hữu quyền SHTT, điều này có thể gây khó khăn cho các doanh nghiệp nước ngoài, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Nguồn: Bộ phận trợ giúp về SHTT cho các SME tại Đông Nam Á

Ví dụ, 169 sản phẩm thực phẩm và đồ uống truyền thống của châu Âu có nguồn gốc địa lý cụ thể và hầu hết được sản xuất bởi các doanh nghiệp vừa và nhỏ sẽ được bảo vệ chống lại việc làm giả trên thị trường Việt Nam. Điều này bao gồm các món ngon nổi tiếng của Châu Âu, ví dụ như rượu Champagne, phô mát Parmigiano Reggiano, rượu vang Rioja, phô mát Feta, v.v.

Hiệp định thương mại không chỉ bảo vệ các doanh nghiệp vừa và nhỏ châu Âu về quyền SHTT mà còn bảo vệ họ khỏi các biện pháp hạn chế xuất nhập khẩu. EVFTA cấm mọi sự cấm đoán hoặc hạn chế nhập khẩu bất kỳ hàng hóa nào của Bên kia hoặc xuất khẩu hoặc bán để xuất khẩu bất kỳ hàng hóa nào dành cho Bên kia, phù hợp với các quy định của WTO. Theo EVFTA, chỉ có một danh sách ngắn các mặt hàng mà Việt Nam có thể hạn chế nhập khẩu, bao gồm phương tiện tay lái nghịch, hàng tiêu dùng đã qua sử dụng như dệt may, giày dép, hàng điện tử, đồ nội thất và xe có động cơ đã qua sử dụng trên 5 năm tuổi như cũng như một vài sản phẩm khác.

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa Châu Âu sẽ được hưởng lợi từ nhãn hiệu ghi xuất xứ “Made in EU”. EVFTA đánh dấu lần đầu tiên một đối tác thương mại chính thức chấp nhận trong một Hiệp định thương mại tự do FTA ghi nhãn xuất xứ ‘Made in EU’ cho hàng hóa phi nông nghiệp.

Các DNNVV Châu Âu sẽ được hưởng lợi từ thủ tục cấp phép xuất nhập khẩu được đơn giản hóa và minh bạch hơn. EVFTA nêu rõ các nghĩa vụ song phương trong việc trợ giúp và thực thi việc thực hiện Hiệp định WTO về các thủ tục cấp phép nhập khẩu. Nó cũng bao gồm một số điều khoản thực chất làm giảm việc trông cậy vào các biện pháp này hoặc làm giảm bất kỳ tác động hạn chế thương mại nào có thể xảy ra. Về cấp phép xuất khẩu, EVFTA quy định nghĩa vụ trước tiên phải tạo ra sự minh bạch đầy đủ về các biện pháp liên quan đến xuất khẩu hiện có.

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa Châu Âu sẽ được hưởng lợi từ phí hành chính ít hơn và các thủ tục đơn giản hơn liên quan đến giao dịch lãnh sự. Giảm chi phí hành chính và thủ tục đặc biệt có lợi cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đặc biệt là trong xuất khẩu mỹ phẩm, dược phẩm và các loại phương tiện. Theo EVFTA, các giao dịch lãnh sự bị cấm theo hiệp định thương mại. Chứng thực lãnh sự sẽ không còn được yêu cầu sau ba năm kể từ khi có hiệu lực. Nhiều doanh nghiệp nhỏ và vừa Châu Âu sẽ nhận được lợi ích ngay lập tức liên quan tới vấn đề này từ EVFTA.

Cũng như trong thực tế cuộc sống, vẫn có những thách thức đối với các doanh nghiệp châu Âu trong việc thu được lợi ích từ EVFTA. Biết và hiểu được thỏa thuận phức tạp là một trong những thách thức quan trọng. Trong một cuộc khảo sát gần đây của Eurocham¹³, 16% thành viên được hỏi cho rằng vẫn còn rất ít kiến thức về EVFTA và những gì nó mang lại cho khu vực DNVVN. Bên cạnh đó, những thách thức chính mà các thành viên Eurocham nhận thấy trong quá trình thực hiện EVFTA bao gồm cơ sở hạ tầng yếu kém, tiêu chuẩn lao động, thủ tục hải quan, ngoại ngữ và thủ tục xuất nhập khẩu.

¹³ EuroCham Business Climate Index for Quarter 3, 2020, EuroCham (2020)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư. 2020. *Sách Trắng Doanh nghiệp 2020*.
- EuroCham Business Climate Index for Quarter 3, 2020, Eurocham (2020)
- VCCI và USAID. 2020. *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam*
- Phòng Thương mại Châu Âu tại Việt Nam. 2020. *Sách Trắng 2020: Các vấn đề Thương mại & Đầu tư và Khuyến nghị*
- Bộ Công Thương Việt Nam. 2019. *Hội nghị Cơ sở hạ tầng Việt Nam (IVN2019): Đẩy nhanh Phát triển Cơ sở hạ tầng vì Tăng trưởng Bền vững của Việt Nam*. tại <http://infraosystemvietnam.com/>
- Phái đoàn EU tại Việt Nam. 2020. *‘Việt Nam và EU’, Dịch vụ Hành động Đối ngoại của Châu Âu*. Tại https://eeas.europa.eu/delegations/vietnam_en/1897/Vietnam%20and%20 truy cập lần cuối vào ngày 22 tháng 10 năm 2020.
- Ngân hàng thế giới. 2020. *Hồ sơ Kinh tế Việt Nam: Kinh doanh 2020 - So sánh Quy chế Kinh doanh ở 190 nền kinh tế*. Tại: <http://documents1.worldbank.org/curated/en/688761571934946384/pdf/Doing-Business-2020-Comparing-Business-Regulation-in-190-Economies.pdf>
- Ngân hàng thế giới. 2019. *LPI tổng hợp 2012 - 2018*. Tại <https://lpi.worldbank.org/international/aggregated-ranking>
- ‘Việt Nam và EU’, Dịch vụ Hành động Đối ngoại của Châu Âu*. Tại https://eeas.europa.eu/delegations/vietnam_en/1897/Vietnam%20and%20
- Ngân hàng thế giới; Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam. 2016. *Việt Nam 2035: Hướng tới Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ*. <https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/23724> Giấy phép: CC BY 3.0 IGO.
- Economica Việt Nam. 2018. *Khu vực tư nhân Việt Nam: Năng suất và Thịnh vượng*.
- Ban Thư ký ASEAN và OECD. 2018. *Chỉ số Chính sách DNNVV ASEAN*.
- IFC. 2019. *IFC giúp thúc đẩy cho vay đối với DNNVV, thúc đẩy tài chính đổi mới để cải thiện liên kết chuỗi cung ứng ở Việt Nam*. Tại <https://ifcextapps.ifc.org/IFCExt/Pressroom/IFCPressRoom.nsf/0/A3A03963B534B902852583CA0022854C>
- Viện Nghiên cứu Kinh tế Nhật Bản Inc. 2019. *Khảo sát Thu thập Dữ liệu về Thúc đẩy DNNVV và Phát triển Công nghiệp ở Việt Nam*
- VERP. 2017. *Năng suất lao động và tăng trưởng tiền lương ở Việt Nam*

Matt van Rosmalen và David Totten. 2019. *#ClosingTheGap Mekong- Báo cáo Quốc gia Việt Nam - Đánh giá Hệ sinh thái Khởi nghiệp*. Bộ Ngoại giao và Tư vấn các thị trường mới nổi (EMC).

Dinh, H.T., 2014. *Công nghiệp nhẹ ở Việt Nam: Tạo việc làm và thịnh vượng trong nền kinh tế có thu nhập trung bình*. Ngân hàng Thế giới.